TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/DS - ST
Ngày: 06 - 10 - 2020
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Kim Thanh

2. Ông Nguyễn Hưng Thái Dương

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2020/TLST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐXX- ST ngày 21 tháng 8 năm 2020, và Thông báo xét xử ngày 17 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 5, ấp Tân Bình, xã Tân Hiệp, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

Đại diện ủy quyền của bà Th là bà Đỗ Thị Mai, sing năm 1962; trú tại: Tổ 4, ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 và ông Trần Ngọc C, sinh năm 1960; cùng trú tại: Tổ 1, khu phố 3, thị trấn Tân C, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

Bà Mai vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông C, bà T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Th và đại diện ủy quyền của bà Th là bà Đỗ Thị Mai trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu Th có cho vợ chồng ông Trần Ngọc C và bà Nguyễn Thị T vay tiền như sau: Ngày 20 tháng 11 năm 2019 vay số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng, không thỏa thuận lãi suất, hẹn 02 tháng sau sẽ hoàn trả; ngày 17 tháng 01 năm 2020, bà T vay thêm 5.000.000 (năm triệu) đồng, số tiền này thỏa thuận góp mỗi ngày 100.000 đồng, góp 51 ngày là hết. Đến hẹn bà T, ông C không trả nợ, số tiền 5.000.000 đồng bà T đã góp được 8 ngày, số tiền góp được là 800.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay. Hiện tổng số tiền bà T, ông C còn nợ lại là 39.200.000 (ba mươi chín triệu hai trăm ngàn) đồng. Nhiều lần chị Th yêu cầu vợ chồng ông C, bà T trả số tiền còn nợ trên cho bà nhưng ông, bà cứ hẹn không trả.

Nay bà Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông C, bà T trả số tiền còn nợ trên cho bà là và tính lãi suất theo quy định từ ngày vay đến ngày xét xử.

- *Bị đơn ông Trần Ngọc C trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng, có quen biết với bà Nguyễn Thị Thu Th. Ông thừa nhận có vay tiền của chị Th 02 lần như nguyên đơn trình bày, ông có ký vào giấy vay tiền ngày 20/11/2019, còn thỏa thuận như thế nào thì do vợ ông, ông không biết, riêng lần vay 5.000.000 đồng ông không ký vào giấy vay tiền nhưng ông biết việc vay tiền này, còn việc vay góp và trả thế nào thì ông không biết do vợ thỏa thuận.

Nay bà Th khởi kiện yêu cầu trả số tiền 39.200.000 đồng thì ông đồng ý trả số nợ trên nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 500.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T không có lời trình bày, không đến tòa và đã nhận các văn bản của Tòa do ông C cam kết giao lại.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ 2 lần giấy triệu tập cho ông C, bà T nhưng ông C, bà T không đến Tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà T là phù hợp theo quy định của Pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 147; 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Th về tranh chấp *Hợp đồng vay tài sản* với bà Nguyễn Thị T và ông Trần Ngọc C.

Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Trần Ngọc C có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thu Th số tiền 39.200.000 (ba mươi chín triệu hai trăm ngàn) đồng và lãi suất 0,83% tính từ ngày vay đến ngày xét xử.

Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Ngọc C phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định. Bà Th phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Ngọc C là vợ chồng cũng là bị đơn trong vụ án, bà T, ông C đang sống địa phương, vắng mặt không lý do. Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông, bà theo quy định. Ông C, bà T đã được triệu tập hợp lệ hai lần theo quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T, ông C. Bà Mai đại diện ủy quyền cho nguyên đơn bà Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Trần Ngọc C trả số tiền còn nợ là 39.200.000 (ba mươi chín triệu hai trăm ngàn) đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy:

Nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Th được xem xét qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vợ chồng ông C, bà T vay tiền cụ thể như sau: Ngày 20 tháng 11 năm 2019 vay số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng, không thỏa thuận lãi suất, hẹn 02 tháng sau sẽ hoàn trả; ngày 17 tháng 01 năm 2020, bà T vay thêm 5.000.000 (năm triệu) đồng, số tiền này thỏa thuận góp mỗi ngày 100.000 đồng, góp 51 ngày là hết. Đến hẹn bà T, ông C không trả nợ, số tiền 5.000.000 đồng bà T đã góp được 8 ngày, số tiền góp được là 800.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay. Hiện tổng số tiền bà T, ông C còn nợ lại là 39.200.000 (ba mươi chín triệu hai trăm ngàn) đồng

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ là các biên nhận nợ bản chính giữa bà Th và bà T, ông C ký nhận, tổng số tiền vay là 40.000.000 đồng, đã trả được 800.000 đồng còn nợ lại 39.200.000 đồng. Giấy nhận nợ là do ông C, bà T ký nhận nợ, ông C thừa nhận có nợ số tiền và đồng ý trả số tiền còn nợ, xin trả dần mỗi tháng trả 500.000 đồng. Theo bà Th trình bày thì số tiền trên vay là để làm ăn. Ông C, bà T hẹn trả nhiều lần nhưng không trả, hiện bà T, ông C có mặt tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông C, bà T không đến Tòa, bà T không có lời khai. Ông, bà đã từ bỏ quyền lợi ích hợp pháp của mình và tự chịu trách nhiệm.

Bà Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông C và bà T cùng có trách nhiệm trả số tiền 39.200.000 (ba mươi chín triệu hai trăm ngàn) đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định của bà Th là có căn cứ chấp nhận, lãi được tính như sau: Số tiền 35.000.000 đồng vay từ ngày 20 tháng 11 năm 2019 đến ngày 06 tháng 10 năm 2020 là 10 tháng 16 ngày, với lãi suất là 0,83%/ tháng thành tiền là 3.060.000 đồng. Đối với số tiền vay 5.000.000 đồng ngày 17/01/2020 là tiền góp trả mỗi ngày. Bà T, ông C đã trả được 8 ngày số tiền đã trả là 800.000 đồng, còn nợ lại 4.200.000 đồng, như vậy ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền là ngày 26/01/2020 nên lãi được tính từ ngày 26/01/2020 đến ngày xét xử ngày 06/10/2020

là 8 tháng 10 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng, số tiền lãi là 290.500 đồng. Tổng số tiền lãi là: 3.350.500 đồng

Như vậy, tổng số tiền ông C, bà T phải trả cho bà Th là 42.550.500 (bốn mươi hai triệu năm trăm năm mươi ngàn năm trăm) đồng. Trong đó vốn: 39.200.000 đồng; lãi: 3.350.500 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Ngọc C không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định. Bà Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự, Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Th về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Trần Ngọc C và bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Trần Ngọc C và bà Nguyễn Thị T cùng có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu Th tổng số tiền là 42.550.500 (bốn mươi hai triệu năm trăm năm mươi ngàn năm trăm) đồng. Trong đó vốn: 39.200.000 đồng; lãi: 3.350.500 đồng.

Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C, bà T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông Cháu, bà T còn phải trả cho bà Th số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Ông C, bà T được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm dân sự theo quy định

Bà Th không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho bà Th số tiền 1.011.000 (một triệu không trăm mười một ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000621 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Bà Th được nhận lại số tiền trên.

"Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND huyện Tân C;
- THA Dân sự huyện Tân C;
- Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án.

Đã ký

Cái Thị Minh Tâm